

Kinh tế chính trị học cổ điển



I/. Nguồn gốc

1. Hoàn cảnh

Từ nửa sau thế kỷ 17

- **Tư bản:** thời kỳ tích lũy ban đầu đã kết thúc

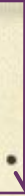
- **Nhà nước:** không còn vai trò tích cực đối với sự phát triển kinh tế.

Cơ cấu kinh tế - xã hội



Trước đây

***Thương nghiệp chi phối
công nghiệp***



Ngày nay

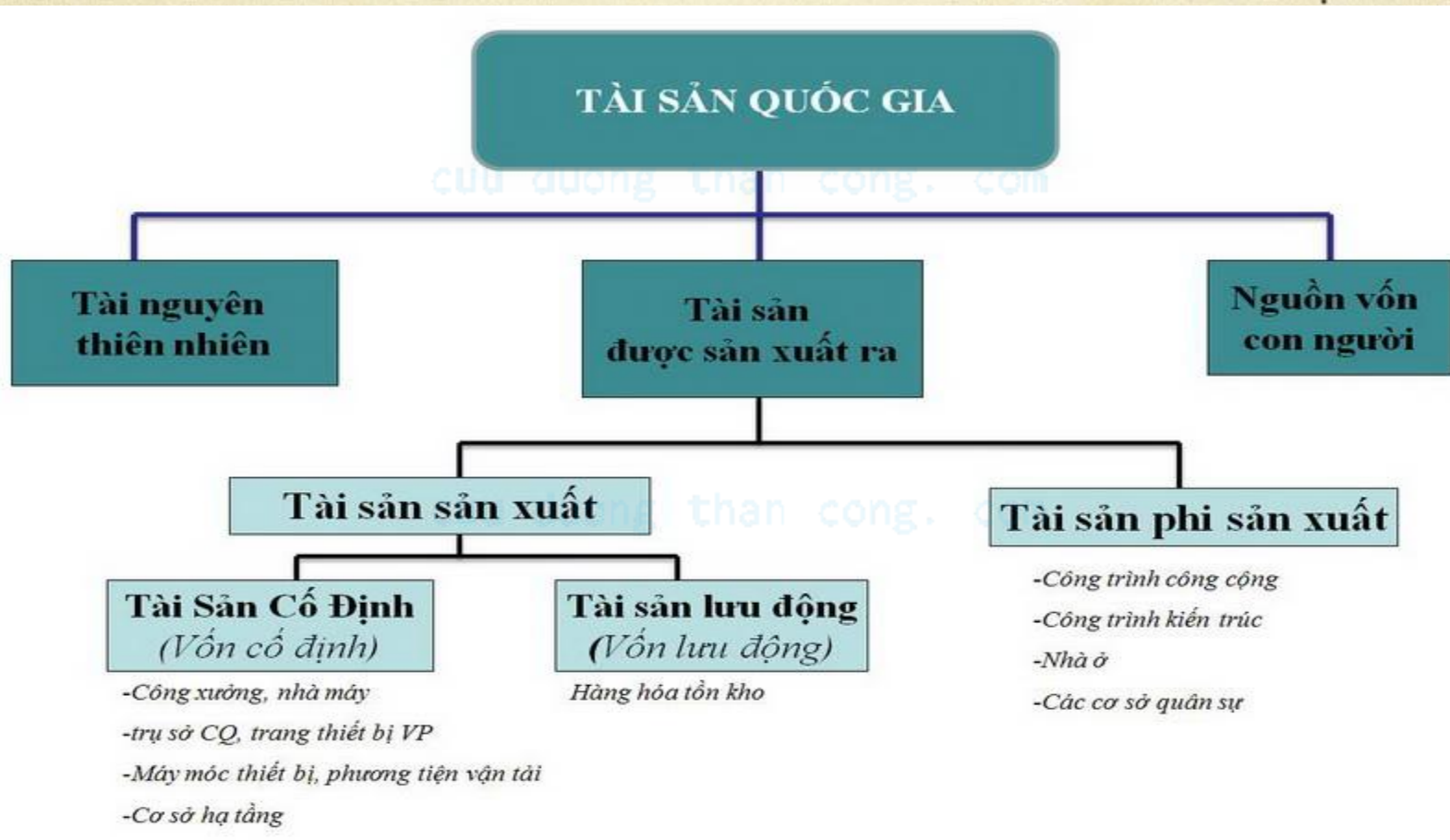
***Công nghiệp chi phối
thương nghiệp.***



Phương thức SX TBCN thống trị

=> nguồn gốc của cải: lưu thông -> sản xuất trực tiếp

Lợi ích của giai cấp tư sản >>> doanh nghiệp CN



Lĩnh vực sản xuất

Cơ sở khách quan



2. Nguồn gốc tư tưởng



Hoàn cảnh
học thuyết
trọng
thường



Nguồn gốc
tư tưởng
học thuyết
trọng
thường

Trường
phái kinh
tế chính
trị cổ điển

CHUNGHIATRONGÔNG

Hoàn cảnh ra đời

- Giữa thế kỉ XVIII, trong thời kỳ quá độ từ chế độ PK sang chế độ TBCN, nguyên lí của CNTT mất hết ý nghĩa.
- Cuộc đấu tranh chống CNTT, chế độ PK ngày càng gay gắt

Tại Anh

Cách mạng
Công Nghiệp
đã bắt đầu.

Cuộc đấu
tranh chống
CNTT đặt
niềm tin vào
Công
Nghệ, công
trường thủ
công.

Tại Pháp

CNTB
công
trường
thủ công
đã bén
rễ vững
chắc.

Nền
công
nghiệp bị
chính
sách
Kolbert
làm mất
uy tín.

Lý tưởng
hóa nghề
Nông

Góp phần
chuẩn bị về
lý luận cho
CM Pháp

Phái trọng
Nông duy nhất
– ở Pháp

Vấn đề
ruộng đất

Mất niềm tin
vào Thương
Ng nghiệp

Đặc điểm của học thuyết trọng nông

- Bề ngoài phong kiến nhưng bên trong là tư bản.
- Chuyển sang nghiên cứu lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.
- Phê phán chủ nghĩa trọng thương
- Đồng nhất sản xuất nông nghiệp với sản xuất tư bản chủ nghĩa
- Đề cao nông nghiệp
- → Phân tích tư bản trong giới hạn của tầm mắt tư sản

Cương lĩnh kinh tế

- Tự do cạnh tranh, tự do buôn bán
- Ưu tiên sản xuất nông nghiệp: tăng phí đầu tư, ưu đãi tài chính.
- Đầu tư cho cơ sở hạ tầng.
- Nhà nước không can thiệp vào nền kinh tế

Mở đường cho nông nghiệp phát triển theo định hướng mới

Đề cao nông nghiệp, xu hướng thuần nông

- *Không coi trọng công- thương nghiệp, kinh tế thị trường*

Sản phẩm rỗng

- *Sản phẩm rỗng = Sản phẩm xã hội - Chi phí sản xuất*

(Chi phí sản xuất = chi phí lao động + chi phí tư bản vào nông nghiệp)

- Sản phẩm rỗng là “tặng vật của tự nhiên”

- Giá trị hàng hoá:

- trong công nghiệp = tổng chi phí sản xuất
- trong nông nghiệp = tổng chi phí sản xuất + sản phẩm rỗng
- **>Chỉ ngành sản xuất nông nghiệp mới tạo ra sản phẩm rỗng**

->Lao động tạo ra sản phẩm rỗng mới là lao động

- 3 giai cấp xã hội: giai cấp sản xuất, giai cấp sở hữu, giai cấp không sản xuất

Học thuyết của W. Petty



Thể giới quan và phương pháp luận

- Nền kinh tế = Cơ thể sống
- ➔ Tính khách quan của quan hệ kinh tế
- Chủ nghĩa duy vật tự phát, kinh nghiệm : cơ sở của nhận thức
- Phương pháp trừu tượng hóa
- ➔ Đối tượng nghiên cứu : Lưu thông → Sản xuất

Lý thuyết giá trị - lao động

- Giá cả chính trị (thị trường) : Nhiều yếu tố tác động, khó xác định
- Giá cả tự nhiên : Giá cả vốn có, tạo ra trong sản xuất, giá cả \leftarrow thời gian lao động hao phí \leftarrow năng suất lao động
- So sánh giá lao động khai thác vàng với lao động khác : Thời gian khai thác 10 ounce bạc = 1 buxen lúa mì
- Quan niệm : Lao động là cha còn đất đai là mẹ của của cải

Lí thuyết tiền tệ

- Tiền tệ : Loại hàng hóa đặc biệt, giá trị do thời gian lao động sản xuất ra tiền quyết định
- Chế độ song bản vị (vàng, bạc) mâu thuẫn với thước đo thống nhất của giá trị
- Quy luật số lượng tiền cần thiết cho lưu thông:

$$M = P.Q/V$$

➔ Ảnh hưởng của thời hạn thanh toán

Lý thuyết thu nhập

Tiền công

- Do người công nhân bán lao động mà có
 - Cơ sở khách quan : Tiền công = Giá cả tư liệu sinh hoạt tối thiểu
- ➔ Phản đối tăng lương quá cao

cuu-duong-than-cong.com

Lý thuyết thu nhập

Địa tô

- Mang tính khách quan.
- Địa tô = Tổng giá trị sản phẩm - Tổng chi phí sản xuất → Lợi nhuận kinh doanh đất (Giá trị thặng dư)
- Giá cả ruộng đất = Số địa tô x **21 năm**

Lợi tức

- Lợi tức = Địa tô của diện tích đất đai có thể mua được bằng số tiền bỏ ra cho vay

Ý nghĩa tư tưởng kinh tế của Petty

- Người đầu tiên tìm tính khách quan của các quan hệ kinh tế.
- Người đầu tiên phát hiện ra một số cân bằng kinh tế.
- Người đặt cơ sở đầu tiên cho sự ra đời và phát triển khoa học kinh tế, là "**người cha của KTCT cổ điển**" (Các Mác)

Tổng kết và đánh giá

1/ Sự phát triển của KTCTCĐ

	KTCT cổ điển	TTKT trước cổ điển
Phương pháp luận	<ul style="list-style-type: none">- Nghiên cứu môi trường bên ngoài + môi trường bên trong- Phương pháp trừu tượng hóa (phương pháp chính trong KHKT)	<ul style="list-style-type: none">- Chỉ nghiên cứu mối quan hệ bên trong- Dựa vào kinh nghiệm
Thế giới quan	Thế giới quan duy vật	Thế giới quan duy tâm



Giải thích, khẳng định sự tồn tại khách quan của các vấn đề và qui luật kinh tế

- Nguồn gốc của cải:



- Giá trị của hàng hóa, địa tô, ruộng đất...

★ Ngoài ra:

+ Qui luật kt với phạm vi vĩ mô(Kê-nê)

+ Lý thuyết về QT tích lũy TB(Turgot)

+ Sản phẩm rỗng

2/Hạn chế

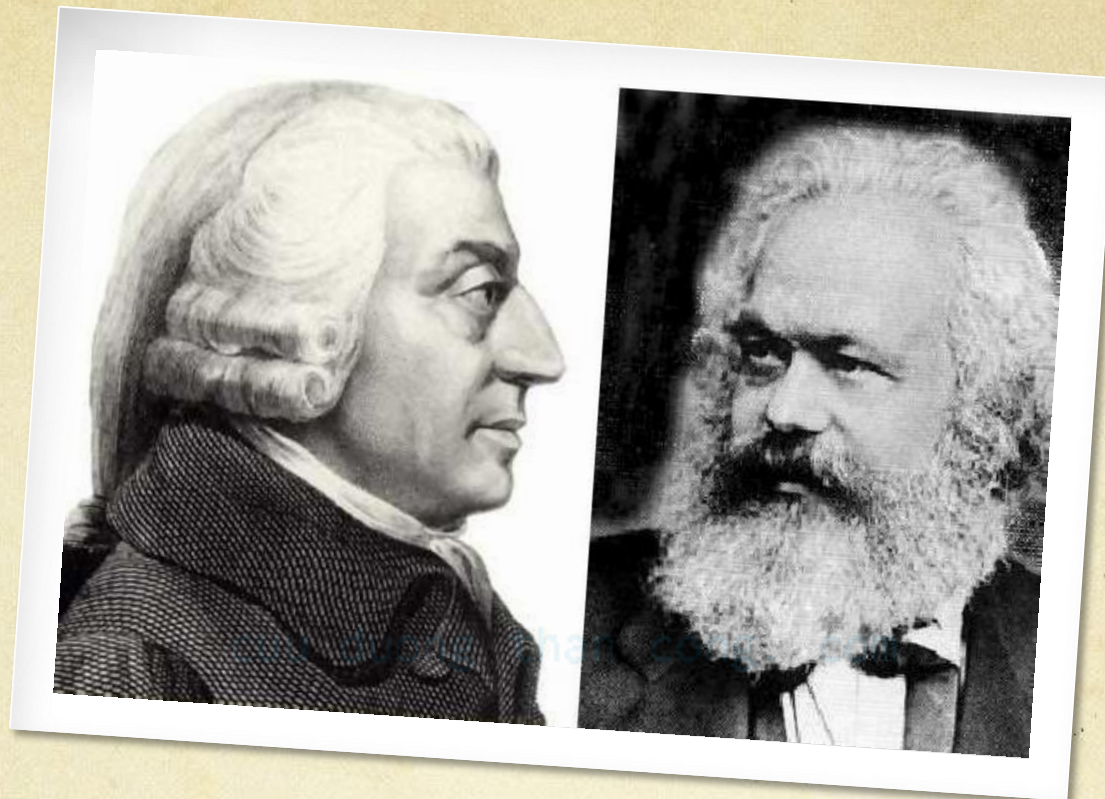
- Cõi chủ nghĩa TB tồn tại vĩnh viễn, đồng nhất TBCN với SX nói chung
- không đánh giá đúng vai trò của công nghiệp
- Mới chỉ dừng lại ở SX đơn giản

★Đóng góp

Chuẩn mực
đầu tiên của
KTCT, ĐB
chung cho
XH đương
thời

Nguồn gốc
cho các
khuyh
hướng, các
phái về sau

Đặt cơ sở
cho việc
phân tích nền
SXTBCN



Thank you !!!

cuu-duong-than-cong.com

25